

# BẢO ĐẢM QUYỀN AN SINH XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ GIẢI PHÁP CHO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN(\*)  
ThS. BÙI PHƯƠNG THẢO(\*\*)

Ngày nhận bài: 20/10/2023

Ngày thẩm định: 22/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

**Tóm tắt:** Bảo đảm quyền an sinh xã hội là một trong những chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn cố gắng nhằm bảo đảm quyền an sinh xã hội của người dân ở địa phương. Đặc biệt, khi đại dịch COVID-19 diễn ra, chính sách an sinh xã hội đã bộc lộ nhiều hạn chế: phản ứng chậm, không khả thi trong triển khai thực hiện; thủ tục hành chính phức tạp... Bài viết tập trung phân tích việc bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân trong bối cảnh diễn ra đại dịch COVID-19 từ thực tiễn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân khi có hoàn cảnh tương tự diễn ra.

**Từ khóa:** đại dịch COVID-19, quyền an sinh xã hội, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## 1. Khái quát về quyền an sinh xã hội và bảo đảm quyền an sinh xã hội

● - *Khái quát về quyền an sinh xã hội*

An sinh xã hội là hệ thống cơ chế, chính sách, biện pháp của Nhà nước và xã hội nhằm trợ giúp mọi thành viên trong xã hội đối phó với những rủi ro, cú sốc kinh tế - xã hội làm suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập do bị ốm đau, thai sản, tai nạn, bệnh nghề nghiệp, già yếu không còn sức lao động hoặc vì các nguyên nhân khác quan khác rơi vào cảnh nghèo khổ, bần cùng hóa và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng... thông qua các mạng lưới về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, ưu đãi xã hội<sup>(1)</sup>.

Hệ thống an sinh xã hội được hình thành từ 05 trụ cột cơ bản: (1) Giảm nghèo đa chiều và giảm nghèo bền vững; (2) Đào tạo nghề, lao động, việc làm; (3) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác; (4) Bảo trợ xã hội; (5) Các

dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nước sạch, nhà ở, thông tin...)<sup>(2)</sup>.

Quyền được hưởng an sinh xã hội bao gồm quyền tiếp cận và duy trì những lợi ích bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật, dựa trên sự bình đẳng, không có sự phân biệt đối xử nào để bảo vệ con người khỏi các hoàn cảnh: (a) Thiếu thu nhập từ việc làm do bệnh tật, khuyết tật, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, tuổi già, hoặc cái chết của một thành viên trong gia đình; (b) Không có khả năng chi trả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; (c) Không đủ khả năng hỗ trợ gia đình, đặc biệt là đối với trẻ em và những người lớn sống phụ thuộc. Mọi người đều có quyền hưởng an sinh xã hội mà không có bất kỳ sự phân biệt nào dựa trên các yếu tố như thành phần, chủng tộc, tôn giáo, màu da...<sup>(3)</sup>

- *Khái niệm bảo đảm quyền an sinh xã hội*

Chính sách bảo đảm quyền an sinh xã hội là hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước (bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội...) và sự hỗ trợ của tổ chức hay tư nhân (các chế độ không theo luật định) nhằm giảm mức độ nghèo đói và tổn

(\*) và (\*\*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thương, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và cộng đồng trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội<sup>(4)</sup>.

Bảo đảm quyền an sinh xã hội là việc Nhà nước thực hiện vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng hệ thống chính sách và bảo đảm các điều kiện để công dân được hưởng quyền về an sinh xã hội.

Bài viết tập trung đánh giá quyền an sinh xã hội ở 03 lĩnh vực: Lao động, việc làm; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác; Bảo trợ xã hội (trợ cấp đột xuất do dịch bệnh).

## **2. Thực trạng bảo đảm quyền an sinh xã hội cho công dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong đại dịch COVID-19**

Đại dịch COVID-19 là một trong những đại dịch nguy hiểm đối với con người. Tính đến ngày 09/02/2023 toàn thế giới có hơn 755 triệu ca nhiễm và hơn 6,8 triệu trường hợp tử vong<sup>(5)</sup>. Tại Việt Nam tính đến tháng 5/2023, số ca tử vong là 43.201 ca, chiếm tỷ lệ 0,4% so với tổng số ca nhiễm<sup>(6)</sup>. Hệ quả mà đại dịch này để lại cho thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đến thời điểm này vô cùng nặng nề. Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, suy giảm giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, kèm theo đó là thu nhập giảm, tiêu dùng giảm và hoạt động xuất, nhập khẩu bị đình trệ. Ở Việt Nam, GDP 09 tháng đầu năm 2020 đạt 2,12% và cả năm 2020 ước thực hiện đạt 2 - 3%, thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch đạt 6,8% và so với mức tăng của năm 2019 là 7,02%. Trong thời điểm dịch COVID-19 bùng phát, nhóm hàng nông, thủy sản của nước ta chịu ảnh hưởng rất rõ rệt bởi đây là thị trường xuất khẩu nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam<sup>(7)</sup>. Đứng trước thách thức đó, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc nhằm đưa ra những quyết sách quan trọng nhằm đối phó kịp thời với dịch bệnh, đặc biệt là quyền an sinh xã hội của người dân. Là một địa phương có tỷ lệ khách du lịch lớn, nguy cơ bùng phát dịch cao nhưng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có nhiều chính sách thích ứng kịp thời để

ứng phó với COVID-19, trong đó, quan trọng nhất là chính sách bảo đảm quyền an sinh xã hội cho người dân được Đảng và Nhà nước đặc biệt ghi nhận.

*Thứ nhất, kết quả về lao động và việc làm.* Tổng số lao động trong các doanh nghiệp của tỉnh là 251.000 người, nhưng theo kết quả khảo sát sơ bộ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tính đến ngày 31/7/2021, toàn tỉnh đã có hơn 120.000 lao động phải ngừng việc và hơn 42.000 lao động bị giảm việc làm, mất việc<sup>(8)</sup>.

+ *Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.* Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 4.618 người với số tiền 18.082.875.000 đồng (trong đó: người lao động đang mang thai 166 trường hợp, người lao động đang nuôi con nhỏ 575 trường hợp). Các địa phương đã chi trả hỗ trợ 3.593 người với số tiền 14.498.555.000 đồng<sup>(9)</sup>.

+ *Hỗ trợ người lao động ngừng việc.* 03 địa phương là Thành phố Vũng Tàu, Xuyên Mộc, Phú Mỹ đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ người lao động ngừng việc với tổng số 348 người, với số tiền 421.000.000 và chi trả kinh phí hỗ trợ 344 người với số tiền là 417.000.000 đồng<sup>(10)</sup>.

+ *Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm.* Tỉnh đã giải quyết hỗ trợ 364.954 lượt người với số tiền 733.354.355.000 đồng. Trong đó, số đã phê duyệt theo Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 là 156.218 người với số tiền là 221.024.600.000 đồng; số đã phê duyệt theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND từ ngày 30/8/2021 là 208.736 người với số tiền 512.329.755.000 đồng. Các địa phương đang thực hiện chi trả cho 331.471 lượt người lao động với kinh phí hỗ trợ 658.517.350.000 đồng<sup>(11)</sup>.

+ *Hỗ trợ đối tượng lao động có hợp đồng lao động, lao động tự do, hộ kinh doanh, đối tượng đặc thù, hướng dẫn viên du lịch, đạo diễn, F1, F0.* Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hỗ trợ 380.112 đối tượng với kinh phí 775.457.014.000 đồng; chi cho 344.965 đối tượng với kinh phí 695.188.985.000 đồng<sup>(12)</sup>.



Nguồn: <http://hnd.baria-vungtau.gov.vn/2021/10/25/tinh-ba-ria-vung-tau-thuc-hien-tot-cong-tac-an-sinh-xa-hoi-trong-dai-dich-covid-19/>, ngày 25/10/2021

Thứ hai, về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện. Về giảm mức đóng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022 toàn tỉnh có 5.644 đơn vị với gần 165 nghìn lao động được giảm mức đóng là gần 78,6 tỷ đồng. Việc tạm dừng đóng 22% quỹ hưu trí, tử tuất theo Nghị quyết 68/NQ-CP đã được bảo hiểm xã hội tỉnh tuyên truyền, phổ biến đến tất cả các đơn vị đến thời điểm hiện tại chưa có đơn vị nộp hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng về Bảo hiểm xã hội tỉnh<sup>(13)</sup>.

Bảo hiểm xã hội tỉnh đã kịp thời hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến dịch COVID-19 để bảo đảm quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế kịp thời, đầy đủ, an toàn trong thời gian dịch bệnh COVID-19. Bên cạnh đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn tăng cường cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, như hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn.

Thứ ba, về bảo trợ xã hội

+ *Hỗ trợ cho đối tượng đặc thù.* Các địa phương của tỉnh đã chi đạt 100% theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhóm đối tượng người hoạt động kháng chiến, người có công với cách mạng, hộ nghèo, bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo và trẻ em phải cách ly tập trung.

+ *Hỗ trợ người dân trong tỉnh ở tại các địa phương áp dụng theo Chỉ thị 16/CT-TTg.* Các địa phương đã tiếp nhận và chi hỗ trợ cho 37.257 người, kinh phí thực hiện 37,257 tỷ đồng. Trong đó, thành phố Vũng Tàu là 8.823 người, thành phố Bà Rịa là 2.812 người, thị xã Phú Mỹ là 2.223 người, huyện Đất Đỏ là 1.874 người, huyện Xuyên Mộc là 10.474 người, huyện Côn Đảo là 140 người, huyện Long Điền là 3.308 người, huyện Châu Đức: 7.603 người<sup>(14)</sup>.

+ *Hỗ trợ gạo (theo Quyết định số 2370/QĐ-UBND).* Tỉnh đã hoàn thành cấp phát 2.283,495 tấn gạo cho 64.109 hộ/152.233 người dân gặp khó khăn, với định mức 15 kg gạo/người. Trong đó, hộ nghèo 1.110 hộ/3.305 nhân khẩu/49,575 tấn gạo, hộ cận nghèo 581 hộ/1.768 nhân khẩu/26,520 tấn gạo. Lao động bị mất việc làm 62.418 hộ/147.160 nhân khẩu/2.207.400 tấn gạo<sup>(15)</sup>.

+ *Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn hàng hóa, kinh phí ủng hộ phòng, chống COVID-19.* Chi hỗ trợ tổng số tiền 39,2 tỷ đồng; phân bổ 389,8 tấn gạo; 14.873 thùng mì gói; rau củ quả, trái cây các loại 145,3 tấn; nước sôi, sữa 960 thùng và nhiều hàng hóa khác; 135.450 chiếc khẩu trang, 945 bộ đồ bảo hộ; 114 máy tạo oxy, 1.100 thiết bị máy đo SPO2 kẹp tay, 21 máy trị liệu dòng cao HFNC, 250 dây máy thở HFNC và nhiều trang thiết bị cho ngành y tế<sup>(16)</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo đảm quyền an sinh xã hội của người dân trong

bối cảnh đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn tồn tại một số hạn chế như: một bộ phận người dân chưa thật sự am hiểu về các quyền an sinh xã hội; một số lao động trong các doanh nghiệp, nhà máy không tham gia đóng bảo hiểm xã hội nên không được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định; hệ thống pháp luật hiện hành chưa bao quát và điều chỉnh được các tình huống phát sinh trong thời điểm dịch COVID-19, việc ban hành chính sách, pháp luật trong quản lý, sử dụng nguồn lực trong một số trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu đồng bộ, chưa kịp thời... dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện; một số chính sách từ Trung ương chưa đạt được kết quả như dự kiến dẫn đến việc đưa các chính sách vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thực hiện giãn cách xã hội ảnh hưởng đáng kể đến kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; việc huy động các nguồn lực cho việc bảo đảm các quyền an sinh xã hội gặp nhiều khó khăn; công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện còn ít...

### **3. Giải pháp bảo đảm quyền an sinh xã hội cho công dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong giai đoạn hiện nay**

*Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền an sinh xã hội, trong đó chú trọng về quyền con người, quyền công dân cho công dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền con người, quyền công dân, trong đó có quyền được bảo đảm an sinh xã hội gắn với giáo dục kiến thức về quyền được bảo đảm an sinh xã hội; tuyên truyền về quyền được bảo đảm an sinh xã hội nhằm thực hiện quyền bảo đảm an sinh xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng.

Công tác này phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức để người dân có sự hiểu biết cơ bản và chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, biết đứng lên đấu tranh cho những chính sách mà mình đáng được nhận, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của an sinh xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Ngoài ra, cần có biện pháp bảo đảm sự tham gia thực sự và hiệu quả của công dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong quá trình thực hiện. Để thực hiện được điều này, cần đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền để người dân nhận biết về quyền và cách thức thực hiện quyền cũng như vai trò của an sinh xã hội trong phát triển bền vững. Bên cạnh đó, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin về an sinh xã hội đối với người dân, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương, đối tượng hưởng lợi chủ yếu của các chương trình an sinh (người khuyết tật, người lao động di cư, các dân tộc thiểu số).

*Hai là, kịp thời triển khai thực hiện chính sách pháp luật về quyền an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn*

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần ban hành một cách tổng quát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về các hoạt động liên quan đến bảo đảm quyền an sinh xã hội, từ đó cụ thể hoá bằng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về các quy định trong công tác thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của các chủ thể bảo đảm quyền an sinh xã hội cho người dân. Cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ phương thức chi tiền, công khai các dòng tiền, đợt chi, lý do chi một cách cụ thể nhất bảo đảm lòng tin của người dân đối với các cơ quan có thẩm quyền.

*Ba là, thúc đẩy phát triển kinh tế gắn công bằng xã hội, bảo đảm quyền an sinh xã hội cho người dân một cách hợp lý*

Trong quá trình phát triển, bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, đổi mới phong cách và thái độ phục vụ; quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu về nâng cao chất lượng cuộc sống và

hạnh phúc của Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong đó, “tiếp tục nâng cao, bao phủ và hoàn thiện mạng lưới an sinh xã hội, bảo vệ các nhóm yếu thế trong xã hội; thực hiện việc cung cấp bảo đảm phúc lợi xã hội, nhất là cho những nhóm đối tượng gặp khó khăn, thiệt thòi, không để ai bị bỏ lại phía sau”<sup>(17)</sup>.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần bảo đảm thực hiện chính sách ưu đãi người có công và giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia để tăng cường tính lan tỏa và hiệu ứng tích cực khi triển khai các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm quyền an sinh.

Ngoài ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần phát triển hệ thống an sinh xã hội phù hợp với quy định của pháp luật và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lồng ghép các chính sách an sinh xã hội với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng, điều kiện vật chất, tài chính cho hệ thống an sinh xã hội. Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách an sinh xã hội mang tính bao phủ toàn dân, mở rộng khả năng tiếp cận, bảo đảm mức sống tối thiểu; các chính sách có khả năng liên kết, chống đỡ thành công trước rủi ro; chú trọng phát triển hệ thống an sinh xã hội đối với khu vực nông thôn, người dân tộc thiểu số, các đối tượng dễ bị tổn thương do tác động bởi kinh tế và xã hội (trẻ em, người già, người tàn tật, lao động di cư)... Từng bước phát triển chính sách an sinh xã hội với nội dung, cách tiếp cận chuẩn mực quốc tế; huy động sự liên kết, hợp tác khu vực và quốc tế thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với người lao động trong bối cảnh di chuyển lao động quốc tế ngày càng mạnh mẽ.

*Bốn là, tăng cường huy động các nguồn lực phục vụ bảo đảm quyền an sinh xã hội cho công dân*

Đây là sự giúp sức, phối hợp, cùng nhau chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, doanh nghiệp,

cộng đồng, toàn xã hội và những người có điều kiện, hoàn cảnh tốt hơn... góp phần tạo dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững, giúp đỡ về tài chính, nhân lực, vật lực cho người dân gặp nhiều khó khăn để nâng cao mức độ bảo đảm an sinh xã hội. Bên cạnh đó, ưu tiên nguồn lực tài chính cho việc thực hiện an sinh xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa dựa trên sự đóng góp, chia sẻ của cộng đồng, doanh nghiệp, khu vực tư nhân để giảm bớt gánh nặng cho nguồn ngân sách nhà nước.

*Năm là, tăng cường trách nhiệm và cơ chế phối hợp bảo đảm quyền an sinh xã hội cho công dân*

Bảo đảm quyền an sinh xã hội cần có cơ chế phối hợp, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chủ quản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới<sup>(18)</sup>. Theo đó: (1) *Bảo đảm một số dịch vụ xã hội cơ bản*, chú trọng chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng; giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em; hoàn thiện hệ thống giáo dục, xây dựng xã hội học tập; bảo đảm nước sạch và thông tin truyền thông; đẩy mạnh xã hội hóa để bảo đảm nhà ở an toàn cho người dân, đặc biệt là người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; (2) *Giảm nghèo bền vững*: triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo hướng toàn diện, bao trùm, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giảm nghèo theo tiếp cận đa chiều, hỗ trợ người dân có sinh kế bền vững thông qua đào tạo, chuyển đổi việc làm; (3) *Giải quyết việc làm*: phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, lành mạnh và hội nhập; phát triển việc làm thỏa đáng, đẩy nhanh quá trình chính thức hóa khu vực phi chính thức; (4) *Thực hiện bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*: thực hiện hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ theo Chương trình hành

động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; (5) *Trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*: bảo đảm hỗ trợ kịp thời nhóm người dễ bị tổn thương và cộng đồng, khắc phục rủi ro do dịch bệnh và thiên tai; phòng, chống bạo lực, xâm hại, nhất là phụ nữ, trẻ em; thiết kế các chương trình trợ giúp theo hướng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân bị rủi ro và cộng đồng sau thiên tai và thảm họa.

Nâng cao hiệu quả và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, đẩy mạnh chuyên đổi số trong các chương trình an sinh xã hội, bảo đảm hệ thống vận hành công khai, minh bạch và kịp thời. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh xã hội, tránh tình trạng gặp khó khăn về nhân lực khi xảy ra tình huống bất thường, khủng hoảng.

*Sáu là, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của các chủ thể bảo đảm quyền an sinh xã hội cho người dân.*

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đổi số trong việc thực hiện quyền an sinh xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công khai, minh bạch các nguồn tiền, dòng tiền chi cho hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nhanh chóng phát hiện kịp thời xử lý và điều chỉnh đúng theo quy định của pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ và chi trả cho các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg bao gồm cả thực hiện chi trả hỗ trợ lần hai cho đối tượng lao động tự do mà hỗ trợ lần một chưa nhận đủ mức hỗ trợ thời gian người lao động đã mất việc.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các phường, xã, doanh nghiệp thực hiện đúng chính sách để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế. Các quy định, quy chế, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát cần được sửa đổi, bổ sung, ban hành bảo đảm thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ, xác định rõ hơn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát làm

cơ sở để xem xét, đánh giá, kết luận, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong công tác an sinh xã hội; có chế tài cụ thể và thích đáng đối với trường hợp tham nhũng trong chính sách an sinh xã hội □

(1) và (2) Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị, *Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2022, tr.236 và 237

(3) PGS, TS. Vũ Công Giao, ThS. Nguyễn Thùy Dương, *Quyền được hưởng an sinh xã hội trong Luật nhân quyền quốc tế và những vấn đề đặt ra với Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 1(353), tháng 1/2018

(4) PGS, TS Vũ Văn Phúc, *An sinh xã hội ở nước ta: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, <https://www.molisa.gov.vn>, ngày 23/03/2013

(5) *Tình hình dịch COVID-19 trên thế giới và khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới (WHO)*, <https://vnncdc.gov.vn>, ngày 14/3/2023

(6) *Điểm chung của các ca mắc COVID-19 tử vong gần đây là gì?*, <https://trungtamytequan10.medinet.gov.vn>, ngày 16/5/2023

(7) *Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến kinh tế thế giới và Việt Nam*, <https://mof.gov.vn>, ngày 01/04/2022 17:24:00

(8) *Khoảng 36.000 lao động ở Bà Rịa - Vũng Tàu bị ảnh hưởng việc làm*, <https://vov.vn>, ngày 24/09/2023

(9), (10), (11), (12), (14), (15) và (16) *Bà Rịa - Vũng Tàu: Tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp theo NQ 68*, <https://m.tapchilaocong.vn>, ngày 08/10/2021

(13) <https://brvt.baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/thong-tin-doi-ngoai.aspx?CateID=0&ItemID=5586&OItem=date>

(17) Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về *nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*

(18) Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*